

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 6/7/2017.

V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Mừng**.

2. Ông **Võ Lâm Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Dương**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Văn Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị Huỳnh N**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 01, tổ 01 ấp AM, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 01, tổ 01 ấp AM, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị N trình bày:

Về hôn nhân:

Chị và anh T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 01/10/2014 đang sống với anh T, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, Nng anh Tho không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần Nng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài ly thân không thể hàn gắn và chị N đang nuôi con, yêu cầu được ly hôn và tiếp tục nuôi con chung của chị N có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Nng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].Hôn nhân giữa chị Mai Thị Huỳnh N và anh Lê Minh T là hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Tường Vy, sinh ngày 01/10/2014 đang sống với anh T, chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Tường V chưa đủ 36 tháng tuổi căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, Nng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị N phải chịu án phí HNST là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Mai Thị Huỳnh N** xin ly hôn anh **Lê Minh T**. Giấy chứng nhận kết hôn số: 161 ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị N anh T không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chị **Mai Thị Huỳnh N** được nuôi con chung tên **Lê Ngọc Tường Vy**, sinh ngày 01/10/2014, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Minh T có nghĩa vụ giao cháu Lê Ngọc Tường Vy sinh ngày 01/10/2014 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh T được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, Nng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Mai Thị Huỳnh N phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0013694 ngày 13/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình